

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2018/HS-ST
Ngày 26-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Trung T, sinh ngày 01/10/198A tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 20/40/191 Đ.N, phường C.T, Quận N.Q, thành phố H.p; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn N và bà Trương Thị Bích T; tiền án, tiền sự: Tại Quyết định số 36/QĐ-TA ngày 11/10/2017 Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng; nhân thân: Tại Quyết định số 2530 ngày 24/11/2006 Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc (đã được xóa); tại bản án số 66/2012/HSST ngày 20/7/2012 Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 09/6/2018; tạm giam từ ngày 15/6/2018; có mặt.

Bị hại:

- Ông Đặng Quốc L; nơi cư trú: Số 2/11/229 H.K, Quận L.C, thành phố H.P; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Anh D; nơi cư trú: Số 5/15 N.C.T, phường H.K, Quận L.C, H.P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/4/2018 đến ngày 05/6/2018, Trịnh Trung Thu đã thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 12/4/2018 Trịnh Trung T đi bộ một mình vào ngõ 229 H.K với mục đích tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến nhà của ông Đặng Quốc L; địa chỉ: Số 2/11/229 H.K, L.C, H.P thì thấy cửa phòng tầng 2 mở, không có người, T trèo lên ban công vào nhà ông L. Tại phòng tầng 2, T mở ngăn kéo cửa tủ quần áo lấy 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 500 Đô la Úc, 01 nhẫn kim loại màu vàng và 01 đôi bông tai kim loại màu vàng rồi trèo ra ngoài theo lối cũ. Sau đó T bán được 11.500.000 đồng (500 Đô la Úc bán được 8.500.000 đồng, nhẫn và bông tai bán được 3.000.000 đồng), số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy hết, còn chiếc ví da T vứt đi.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 05/6/2018 Trịnh Trung T đi xe mô tô biển kiểm soát: 16K7-81xx một mình đến khu vực C.C, L.C, H.P. T để xe mô tô ở vỉa hè, rồi mang theo một chiếc gọng gà hình chữ “L” đi bộ vào ngõ 15 N.C.T để trộm cắp tài sản. Khi đi đến cuối ngõ, T thấy trong nhà của anh Nguyễn Anh D; địa chỉ: Số 5/15 N.C.T, H.K, L.C, H.P không có người, T trèo lên ban công tầng 3, dùng gọng gà mang theo cạy cửa sổ vào phòng. Tại phòng tầng 3, T lấy 2 chiếc đồng hồ đeo tay (01 chiếc có dây bằng kim loại màu bạc, 01 chiếc có dây bằng da màu đen) cất vào túi ngực, chiếc bàn là và chai rượu Chivas cho vào túi đựng rồi ra ngoài theo lối cũ. Sau đó, T đã bán chai rượu cho 01 nữ giới (không quen biết) được 400.000 đồng. Khi T đi đến khu vực ngõ 96 C.H thì bị Công an phường Hàng Kênh kiểm tra, thu giữ 01 dao gập màu đen dài khoảng 25cm; 01 đồng hồ đeo tay mặt tròn, dây đeo bằng kim loại màu bạc nhãn hiệu CHRONO DIAMOND; 01 đồng hồ đeo tay mặt tròn, viền kim loại màu vàng dây đeo bằng da màu đen nhãn hiệu Olym Pianus; số tiền 380.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dylan màu trắng, BKS: 16K7-81xx, trong cốp xe có: 01 bàn là nhãn hiệu Philips màu trắng, tím; 03 tô vít và 01 gọng gà hình chữ L dài khoảng 20cm.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 50/KL-ĐGTTTHS ngày 19/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản Quận Lê Chân kết luận: Giá trị của 500 Đô la Úc tại thời điểm ngày 12/4/2018 là 8.721.000 đồng. Không đủ căn cứ để định giá đối với 01 nhẫn vàng và 01 đôi bông tai vàng.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 46/KL-ĐGTTTHS ngày 08/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản Quận Lê Chân kết luận: Giá trị còn lại của 01 đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ bằng kim loại màu bạc là 18.000.000 đồng. Giá trị còn lại của 01 đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ bằng da màu đen là 500.000 đồng. Giá trị còn lại của 01 bàn là đã qua sử dụng là 100.000 đồng. Không đủ căn cứ để định giá đối với 01 chai rượu Chivas loại 0,75l.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Trung T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. T bán 500 Đô la Úc, 01 chiếc nhẫn vàng, 01 đôi bông tai vàng tại cửa hàng S.H ở số 141 đường C.Đ, N.Q, H.P được 11.500.000 đồng và bán chai rượu Chivas tại cửa hàng S.N ở số 31 đường L.Ô, H.B, H.P được 400.000 đồng. T nhận thức giá trị thực tế của những tài sản trên theo lời trình bày của các bị hại là hợp lý và có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trịnh Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Trịnh Trung T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung vụ án đã nêu. Bị hại là ông Đặng Quốc L và anh Nguyễn Anh D vắng mặt. Tài liệu điều tra thể hiện:

Theo lời khai của ông Đặng Quốc L, tài sản mà ông bị mất trộm gồm 500 Đô la Úc (trị giá 8.500.000 đồng), 01 nhẫn vàng trỡn 01 chỉ (trị giá 3.300.000 đồng) và 01 đôi bông tai bằng vàng tây (trị giá 2.000.000 đồng) được để trong 01 chiếc ví da màu đen, hiện không thu hồi được. Ông L yêu cầu Trịnh Trung T phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

Theo lời khai của anh Nguyễn Anh D, anh bị mất trộm các tài sản như sau: 01 đồng hồ đeo tay mặt tròn, dây đeo bằng kim loại màu bạc nhãn hiệu CHRONO DIAMOND; 01 đồng hồ đeo tay mặt tròn, viền kim loại màu vàng dây đeo bằng da màu đen nhãn hiệu Olym Pianus; 01 bàn là nhãn hiệu Philips màu trắng và 01 chai rượu Chivas loại 0,75l. Hiện anh D đã nhận lại 02 chiếc đồng hồ đeo tay và 01 chiếc bàn là, còn chai rượu Chivas (anh D khai trị giá khoảng 700.000 đồng) không thu hồi được, do giá trị không lớn, nên anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Trịnh Trung T không có ý kiến gì về kết luận định giá và đồng ý bồi thường cho ông Đặng Quốc L giá trị tài sản đã chiếm đoạt không thu hồi được là 15.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Trịnh Trung T từ 24 đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại là ông Đặng Quốc L có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 15.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông L số tiền 15.000.000 đồng.

Đối với các tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Anh D hiện đã trả lại cho anh D; 01chai rượu Chivas 0,75l không thu hồi được nhưng anh D không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 16K7-81xx là tài sản của bị cáo sử dụng là phương tiện đi lại hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng trước hết tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 380.000 đồng thu giữ của bị cáo là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 gong gà hình chữ L dài khoảng 20cm là công cụ phạm tội, 01 dao gấp màu đen dài khoảng 25cm, 03 tô vít, xét là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Theo lời khai của bị cáo đã bán tài sản trộm cắp tại cửa hàng rượu S.N số 31 đường L.Ô và cửa hàng vàng S.H ở số 141 đường C.Đ, khi bán số tài sản trên T không nói rõ nguồn gốc tài sản do trộm cắp mà có. Kết quả điều tra ngoài lời khai của T không còn chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; hình ảnh trích xuất từ camera cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Thể hiện: Vào ngày 12/4/2018 tại nhà số 2/11/229 H.K, L.C, H.P, Trịnh Trung T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản là ông Đặng Quốc Llen lút chiếm đoạt 500 Đô la Úc, 01 nhẫn vàng, 01 đôi bông tai vàng, tổng trị giá 14.021.000.000 đồng (mười bốn triệu không trăm hai mươi một nghìn đồng); vào ngày 05/6/2018 bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Anh D tại số 5/15 N.C.T, H.K, L.C, H.P gồm 02 đồng hồ đeo tay, 01 chai rượu Chivas, 01 bàn là có tổng trị giá 19.300.000 đồng (mười chín triệu ba trăm nghìn đồng). Do vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện ma túy.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có 1 tiền án đã được xóa án tích: Tại bản án số 66/2012/HSST ngày 20/7/2012 Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngoài ra còn có 01 tiền sự đã được xóa: Tại Quyết định số 2530 ngày 24/11/2006 Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc; 01 tiền sự chưa được xóa: Tại Quyết định số 36/QĐ-TA ngày 11/10/2017 Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng (bị cáo chưa thi hành). Các tiền án, tiền sự nêu trên cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Lần phạm tội này, bị cáo thực hiện 2 hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng

nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngày 05/6/2018 khi bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản tại nhà số 5/15 N.C.T, H.K, L.C, H.P bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12/4/2018 tại nhà ông Đặng Quốc L trước đó, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “đầu thú” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Đặng Quốc L gồm có: 500 Đô la Úc, 01 nhẫn vàng, 01 bông tai vàng hiện không thu hồi được. Ông L yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị số tài sản trên là 15.000.000 đồng, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 và các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS: 16K7-81xx là tài sản của bị cáo sử dụng là phương tiện đi lại hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Đối với số tiền 380.000 thu giữ của bị cáo, bị cáo khai là số tiền có được do bán chai rượu Chivas được 400.000 đồng, bị cáo đã dùng 20.000 đồng mua nước mía uống. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có, anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 380.000 đồng mà không cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 20.000 đồng.

[10] Đối với 01 gọng gà hình chữ L dài khoảng 20cm là công cụ phạm tội; 01 dao gấp màu đen dài khoảng 25cm, 03 tô vít, xét là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Trung T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09 tháng 6 năm 2018.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 và các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trịnh Trung T phải bồi thường cho ông Đặng Quốc L số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 16K7-8182 là tài sản của bị cáo để đảm bảo thi hành án; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 380.000đ (ba trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính; tịch thu tiêu hủy 01 dao gấp màu đen dài khoảng 25cm, 03 tô vít, 01 gọng gà hình chữ L dài khoảng 20cm. (Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 22/8/2018 và Biên lai thu tiền số 0004194 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Trịnh Trung T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQCSĐT CA Q. Lê Chân;
- CQ THAHS Q. Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP HP;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Chi cục THADS Q. Lê Chân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thùy Linh

- Sở Tư pháp TP HP;
- Bị cáo (bị hại);
- PV 27 CATP HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

